

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ VÀ THIÊN NHIÊN NHỮNG HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

PGS.TS NGUYỄN QUỐC HÙNG

Cục Di sản Văn hoá

Công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá và thiên nhiên (DSVH&TN) của nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, nước ta đã có gần 3.000 di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh (DTLSVH&DLTC) được xếp hạng di tích cấp quốc gia và hàng ngàn di tích cấp tỉnh; trong đó có 5 di sản vật thể, 2 di sản phi vật thể được UNESCO công nhận là DSVH&TN thế giới. Ngoài ra, còn có nhiều DSTN đạt các danh hiệu như: Vịnh đẹp nhất thế giới, Khu dự trữ sinh quyển thế giới, Vùng ngập mặn, Vườn quốc gia ASEAN. Với 7 di sản đăng kí vào danh mục dự kiến đề cử công nhận DSVH&TN thế giới sắp tới là: Khu thắng cảnh Hương Sơn (Hà Tây), Vườn quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn), Bãi đá cổ Sa Pa (Lào Cai), Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), Hoàng thành Hà Nội, Hang Con Moong - di tích con người thời tiền sử nằm trong Vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình và Thanh Hóa), Vườn quốc gia Cát Tiên (Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước và Đắk Nông) tiềm năng DSVH&TN thế giới của chúng ta còn rất lớn, đó là chưa kể đến các di sản phi vật thể.

Những DSVH&TN trên đây đã được bảo tồn và ngày một phát huy giá trị, phục vụ có hiệu quả cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nước ta thời gian qua. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả to lớn trên đây, so với yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển bền vững đất nước trong thời kì mới cũng như yêu cầu của

UNESCO, công cuộc bảo tồn vững chắc và phát huy bền vững giá trị của các DSVH&TN, đặc biệt là những DSVH&TN thế giới ở nước ta vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần nhanh chóng khắc phục.

Trước hết, về cơ quan quản lý nhà nước (QLNN). Đối với các DSVH, cơ quan QLNN về DSVH đã có bề dày hoạt động, tổ chức tương đối ổn định (ở trung ương, bên cạnh Bộ Văn hóa và Thông tin (VHTT) có Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam thuộc Bộ Ngoại giao (đối với các di sản thế giới) nhưng đối với các DSTN, hiện có quá nhiều đầu mối QLNN ở trung ương và chưa rõ đầu mối chính là cơ quan nào. Cụ thể, ngoài Bộ VHTT, Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, còn có các Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) cùng quản lý các DSTN. Việc quản lý các Vườn quốc gia nơi trực thuộc Bộ NN&PTNT, nơi trực thuộc UBND tỉnh, trong khi đó việc đề cử Vườn quốc gia ASEAN lại thuộc thẩm quyền của Bộ TN&MT. Đối với các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, vịnh đẹp nhất thế giới, tình hình cũng phức tạp không kém. Còn ở địa phương, đến nay cũng vẫn chưa có một mô hình quản lý DSVH&TN thống nhất, đặc biệt là các DSVH&TN thế giới. Tùy theo hoàn cảnh thực tế, mỗi địa phương đưa ra những mô hình quản lý riêng của mình; nơi thì giao cho UBND thị xã, UBND huyện, nơi thì là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh,...

Thứ hai, về quy hoạch. Quy hoạch tổng

thể bảo tồn và phát huy giá trị (sau đây gọi là quy hoạch) DTVH&TN ở nước ta đến năm 2020 đã được Bộ VH&TT phê duyệt từ năm 2001. Trên cơ sở đó, nhiều địa phương đã xây dựng và thông qua quy hoạch DTVH&TN, đặc biệt là những DTVH&TN thế giới ở địa phương mình (như Cố đô Huế, phố cổ Hội An, ...). Nhưng, đến nay, vẫn còn một số địa phương chưa lập được quy hoạch ngay cả với các DTVH&TN đã trở thành DTVH&TN thế giới nhiều năm hoặc đang được đề cử vào danh mục đề nghị UNESCO công nhận là DTVH&TN thế giới (như Khu di tích Mỹ Sơn, tỉnh Quảng Nam, Vườn quốc gia Phong Nha, Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình và các Khu thắng cảnh Hương Sơn, tỉnh Hà Tây, Vườn quốc gia Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Bãi đá cổ SaPa, tỉnh Lào Cai, Khu di tích Côn Sơn, Kiếp Bạc, tỉnh Hải Dương...). Ngay cả khi UNESCO đã có khuyến nghị về việc lập hồ sơ đề cử cảnh quan đôi bờ sông Hương vào di sản thế giới, nhưng cho đến nay chính quyền sở tại vẫn chưa tiến hành được. Sở dĩ có tình trạng chậm trễ trong công tác quy hoạch như vậy, một phần do sự phân công quản lý di sản còn chồng chéo hoặc bất cập, một phần do nước ta thiếu các cơ quan tư vấn có đủ năng lực để xây dựng quy hoạch DTVH&TN.

Thứ ba, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý và những người trực tiếp làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các DTVH&TN, đặc biệt là các DTVH&TN thế giới chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do cơ quan, tổ chức, cán bộ có thẩm quyền chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng và vai trò của văn hoá, những đặc trưng riêng về công tác QLNN về văn hoá nói chung, của các DTVH&TN nói riêng. Vì vậy, nhiều địa phương khi thấy cần thành lập ban quản lý di sản để tạo nguồn thu cho địa phương, các cấp chính quyền sẵn sàng điều động cán bộ của các đơn vị không

thuộc ngành VH&TT về làm cán bộ quản lý văn hoá mà không tính đến chuyên môn, nghiệp vụ của những cán bộ này có phù hợp với nhiệm vụ được giao hay không. Đáng ngại hơn, có nơi còn đưa các cán bộ không thể bố trí công việc được hoặc sắp về hưu đến lãnh đạo cơ quan bảo tồn di sản.

Thứ tư, công tác quản lý và khai thác di sản nhiều nơi làm chưa tốt, chưa ngăn chặn kịp thời và triệt để tình trạng xâm hại, phá vỡ cảnh quan di sản. Tình trạng này đã được UNESCO khuyến cáo. Đó là việc xây dựng các công trình giao thông, nhà ở hiện đại, hệ thống thủy lợi, tình trạng đô thị hoá... có khả năng tác động tiêu cực đến quần thể di tích Cố đô Huế; các làng chài và việc nuôi trồng thủy sản bên trong và xung quanh Vịnh Hạ Long tác động xấu và phá vỡ tính toàn vẹn của khu di sản; chưa có các biện pháp giảm thiểu tác động của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh nhánh phía Tây và công tác quản lý du lịch tại khu Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Tại những di sản mới được ghi vào danh mục di sản thế giới (Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Không gian văn hóa công nghệ Tây Nguyên) hay những di sản đang được lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản thế giới lại đang diễn ra một thực trạng báo động khác. Trong khi các cơ quan chức năng chưa lập được quy hoạch, tổ chức bộ máy quản lý đang hình thành, các quy chế cụ thể nhằm bảo vệ khu di sản chưa được triển khai thì hàng loạt công trình dịch vụ nhà hàng, khách sạn... đã "đi trước một bước", tạo nên "việc đã rồi" để sau này đòi tiền đền bù. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do trong khu vực di sản (điển hình là quần thể di tích kiến trúc thành trì, lăng tẩm Huế, khu phố cổ Hội An, khu phố cổ Hà Nội,...) nhiều di tích nằm xen lẫn với nhiều công trình thuộc sở hữu tập thể và tư nhân. Vì vậy, việc quản lý xây dựng các công trình này sao cho phù hợp với cảnh quan, môi trường chung của các khu di sản

vẫn là một vấn đề hết sức gay gắt. Bên cạnh đó, nhận thức của cộng đồng chưa đầy đủ về trách nhiệm bảo tồn di sản đã dẫn đến việc khai thác hải sản, du lịch đã đến mức quá tải trên Vịnh Hạ Long, việc triển khai các dự án xây dựng khách sạn trên đồi Vọng Cảnh và một số công trình dọc sông Hương (Huế)... Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Mỹ Sơn, Vịnh Hạ Long, động Phong Nha sau khi trở thành di sản thế giới lượng khách du lịch đến thăm tăng theo năm tháng, số khách sạn, nhà hàng, phương tiện vận chuyển ngày một nhiều thêm chưa quản lý được.

Thứ năm, công tác nghiên cứu khoa học một cách toàn diện cả về kỹ thuật, vật liệu xây dựng, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc và những giá trị văn hoá phi vật thể quanh những di sản để phục vụ cho việc trùng tu, tôn tạo, phục chế di sản cũng như phục vụ học tập, tham quan, du lịch chưa được đề cao và quan tâm đúng mức. Chính vì vậy, đã dẫn đến tình trạng có nhiều hướng dẫn viên du lịch giới thiệu không đúng nội dung, giá trị di sản cho du khách; cá biệt, có người còn xuyên tạc, bịa thêm những điều không có làm sai lệch hình ảnh của di sản... Trong công tác trùng tu, tôn tạo, phục chế, đã để xảy ra tình trạng di sản bị biến dạng không đúng như nó vốn có; thậm chí, có tình trạng “diệt” luôn di tích để thay thế bằng các công trình mới diễn ra ngày càng trầm trọng hơn. Đối với các di sản vật thể đã vậy, di sản phi vật thể câu chuyện còn nan giải hơn nhiều.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia bảo tồn di sản chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả chưa cao. Các cuộc phát động, các lớp tập huấn phần lớn được thực hiện nhờ kinh phí của một số dự án, nhưng khi kết thúc dự án, địa phương không có kinh phí và điều kiện triển khai liên tục, mở rộng nên hiệu quả rất hạn chế.

Thứ bảy, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan thanh tra văn hoá nhằm giải quyết những tác động tiêu cực

của sự phát triển, của môi trường xã hội đối với độ bền vững của di tích, kiểm soát độ ô nhiễm của môi trường cảnh quan thiên nhiên tới các di sản cũng như công tác trùng tu, tôn tạo, phục chế di sản chưa thường xuyên và kiên quyết. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý di sản với các ngành hữu quan trong quá trình xử lý các vi phạm di tích. Một số kiến nghị của thanh tra văn hoá còn bị rơi vào im lặng.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trên đây, từng bước đưa công tác quản lý và khai thác giá trị các DSVH&TN nói chung, các DSVH&TN thế giới nói riêng một cách bền vững, Nhà nước, cụ thể là ngành VHTT cần quán triệt và thực hiện tốt hơn nữa *Luật Di sản văn hoá*, các quy định và khuyến cáo của UNESCO trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của các DSVH&TN thế giới. Bên cạnh đó, trong thời gian tới, ngành VHTT nói chung, các cơ quan trực tiếp quản lý, khai thác các DSVH&TN nói riêng cần thực hiện tốt một số công việc và giải pháp sau:

Một là, cần sớm thống nhất mô hình tổ chức bộ máy quản lý từ trung ương đến cơ sở đối với các DSVH&TN nói chung, các DSVH&TN thế giới nói riêng. Mô hình này phải đảm bảo không những quản lý tốt những di sản nằm gọn trong phạm vi quản lý của một đơn vị hành chính, mà còn có khả năng quản lý tốt cả những di sản phân bố trên phạm vi nhiều tỉnh và cả những di sản có liên quan đến các nước trong khu vực (như động Phong Nha - Kẻ Bàng có liên quan đến nước CHDCND Lào). Sau khi đã có một tổ chức bộ máy cơ quan quản lý tương xứng, cần xác định yếu tố đặc thù của các DSVH&TN, đặc biệt là các DSVH&TN thế giới để có lộ trình xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua các hình thức tuyển chọn, đào tạo cán bộ quản lý chuyên môn phù hợp, tương xứng. Đồng thời, mô hình quản lý này cũng cho phép xây dựng các DSVH&TN thế giới ở nước ta trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa

học, đào tạo cán bộ chuyên môn về bảo tồn và phát huy giá trị di sản cho đất nước và quốc tế như nhiều DSVH&TN thế giới khác trong khu vực và quốc tế.

Hai là, các địa phương cần khẩn trương lập quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH&TN nói chung, các DSVH&TN thế giới nói riêng và triển khai thực hiện nghiêm chỉnh các quy hoạch đã phê duyệt. Trong quy hoạch, cần tính đến việc hình thành các thiết chế trực thuộc của các khu di sản như nhà trưng bày bổ sung (bảo tàng) đối với các DSVH vật thể và thiên nhiên, nhà hát (tổ chức trình diễn) đối với các DSVH phi vật thể, phòng thực nghiệm bảo quản (labô)... Khi tiến hành lập quy hoạch, các ban quản lý di sản cần chọn đúng đối tác có kinh nghiệm về lĩnh vực này. Đối tác này, theo chúng tôi, nên dựa vào các chuyên gia trong nước là chính, bởi hiện nay chúng ta có rất ít thông tin về các cơ quan tư vấn nước ngoài. Riêng các DSVH&TN thế giới và di sản có tầm quan trọng đặc biệt có thể mời thêm chuyên gia nước ngoài làm tư vấn. Một điều cần lưu ý là các bản quy hoạch này phải được đưa vào trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ có vậy, chúng ta mới giải quyết được vấn đề bảo tồn di sản trong phát triển bền vững và tránh được những tổn thất về di sản cùng những thiệt hại về kinh tế. Bộ VHTT và UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế cần sớm có sự đồng thuận và khẩn trương lập hồ sơ để cử cảnh quan đôi bờ sông Hương (Huế) vào di sản thế giới theo khuyến nghị của UNESCO.

Ba là, cần xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn di tích mang tính chuyên nghiệp cao; xây dựng cơ quan tư vấn bảo tồn di sản và chăm lo công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu di sản. Đội ngũ này, cần được trang bị kiến thức văn hoá chuyên ngành, nắm vững tính đặc thù của các di sản văn hoá, các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta và các công ước của UNESCO đối với các DSVH&TN thế giới.

Trong công việc này, ngành VHTT cần cộng tác chặt chẽ với các bộ, ngành và các địa phương; đặc biệt là các nghệ nhân, các làng nghề truyền thống.

Bốn là, tăng cường hơn nữa công tác thanh tra văn hoá. Các đề xuất, kiến nghị của thanh tra văn hoá cần được thực hiện nghiêm túc, tránh tình trạng “đánh trống bỏ dùi”, làm qua loa cho xong chuyện. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý di sản với các ngành hữu quan khác trong quá trình xử lý các vi phạm *Luật Di sản văn hoá*. Những khuyến nghị, khuyến cáo của UNESCO đối với các DSVH&TN thế giới ở nước ta cần phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

Năm là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học bảo tồn di sản. Những kết quả nghiên cứu khoa học về di sản phải được coi là cơ sở pháp lý để đề ra các phương án trùng tu, tôn tạo và phục hồi di sản.

Sáu là, đổi mới và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục về *Luật Di sản văn hoá*, các văn bản quy phạm pháp luật trong nước có liên quan và những công ước UNESCO mà Nhà nước ta đã phê chuẩn và tham gia; về tầm quan trọng cũng như những yêu cầu của công tác bảo tồn di sản nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của nhân dân, nhất là nhân dân ở những vùng có DSVH&TN thế giới trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị DSVH. Cần đưa công tác giáo dục di sản vào trong học đường, ngay từ cấp giáo dục phổ thông. Tại những địa phương có DSVH, cần triển khai thường xuyên các lớp tập huấn về DSVH cho cán bộ chủ chốt tại địa phương.

Bảy là, đẩy mạnh công tác xã hội hoá bảo tồn và phát huy giá trị DSVH nhằm thực hiện công cuộc phát triển kinh tế - xã hội hài hoà với việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Muốn vậy, cần công khai quy hoạch các khu DSVH, công khai tiêu chuẩn, thủ tục và các bước tiến hành xếp hạng DSVH □